

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TTL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TTL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109609914

3. Ngày thành lập: 26/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 302, Tầng 3, Số 5 ngách 52 ngõ 255 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976392999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Trừ đấu giá tài sản)	6820
3.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể	8559(Chính)
4.	Đào tạo sơ cấp	8531
5.	Đào tạo trung cấp	8532
6.	Đào tạo cao đẳng	8533
7.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
8.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
9.	Giáo dục tiểu học	8521
10.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
11.	Giáo dục trung học phổ thông	8523

12.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
13.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
17.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua hàng hóa. (Trừ đấu giá tài sản)	4610
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
30.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào. (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc	7110
33.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

6. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 30.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHẮC TUỆ	Tổ 40, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900.000	99.000.000.000	33,000	013053595	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.900.000	99.000.000.000	33,000		

2	BÙI VĂN TỰ	TDP 1 Hạ Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900.000	99.000.000.000	33,000	035083000271	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.900.000	99.000.000.000	33,000		
3	NGUYỄN VĂN LIÊN	CH1103-N01 Ngõ 259 Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.200.000	102.000.000.000	34,000	035084000021	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.200.000	102.000.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035084000021

Ngày cấp: 26/03/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH1103-N01 Ngõ 259 Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH1103-N01 Ngõ 259 Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội